

Số: /BC-SYT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết và
các bệnh truyền nhiễm khác tuần 33 năm 2026
(Cập nhật đến ngày 14/8/2026)

Trong tuần 33 năm 2026, tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn Thành phố như sau:

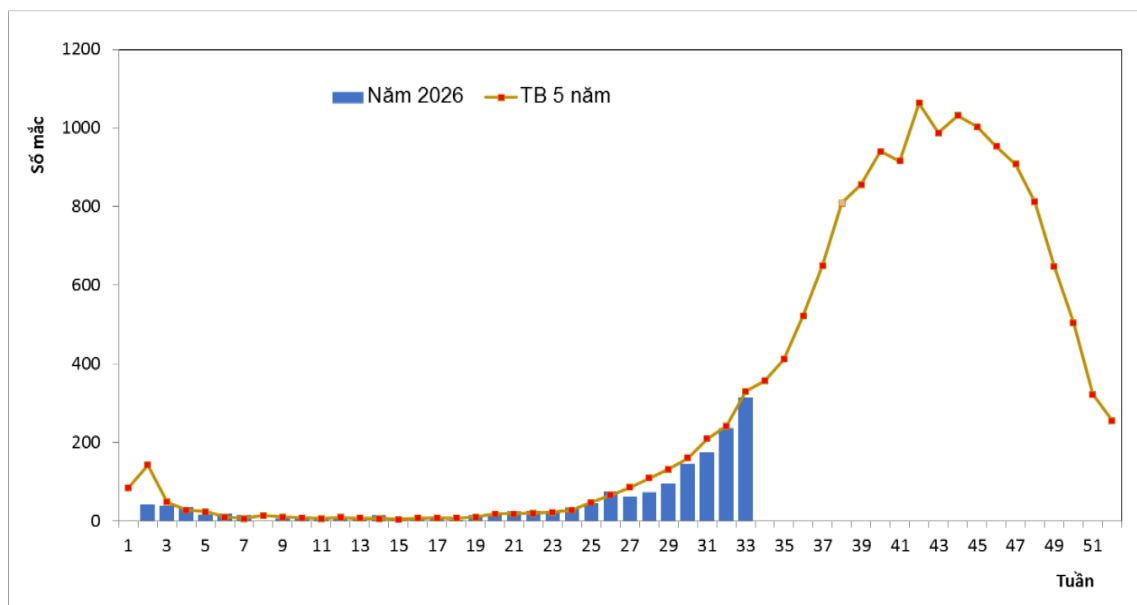
I. DỊCH BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT

1. Tình hình dịch bệnh (Tình hình dịch cụ thể theo phụ lục 1 đính kèm)

- Trong tuần: ghi nhận 316 trường hợp tại 74 phường, xã (trong đó Hồng Vân 41, Dân Hòa 35, Phương Dục 31, Hà Đông 20, Bình Minh 13, ...), tăng 81 trường hợp so với tuần trước (235 trường hợp, 0 tử vong).

- Cộng dồn 2026: 1.598 trường hợp tại 115 phường, xã, 0 tử vong, trong đó: 35 bệnh nhân điều trị tại nhà, 1.563 bệnh nhân điều trị tại bệnh viện (hiện còn 220 trường hợp đang điều trị). Số mắc tăng 91% so với cùng kỳ 2025 (835 mắc); giảm 25% so với cùng kỳ 2024 (2.124 mắc); giảm 65% so với cùng kỳ năm 2023 (4.601 mắc); giảm 18% so với số mắc trung bình 5 năm 2021-2025 (1.939 mắc).

- Ổ dịch: ghi nhận 11 ổ dịch mới tại các phường, xã: Dân Hòa, Liên Minh, Mê Linh, Phú Nghĩa, Phương Dục, Sóc Sơn, Tam Hưng, Thanh Oai, Xuân Đình, Yên Lãng, Yên Nghĩa. Cộng dồn 2026: 63 ổ dịch, hiện còn 24 ổ dịch đang hoạt động (*Tình hình Ổ dịch theo phụ lục 2 đính kèm*)



Biểu đồ 1. Xu hướng bệnh sốt xuất huyết Dengue tại Hà Nội theo tuần năm 2026

2. Nhận định tình hình dịch

Số mắc đang có xu hướng gia tăng theo chu kỳ hàng năm. Thời gian tới là thời gian tựu trường, số lượng lớn học sinh, sinh viên sẽ quay lại Hà Nội nhập học, kết hợp với điều kiện thời tiết diễn biến thất thường làm tình hình bệnh SXH có thể tiếp tục diễn biến phức tạp. Dự báo trong thời gian tới số mắc sẽ tiếp tục gia tăng.

3. Đánh giá công tác triển khai các hoạt động phòng chống dịch sốt xuất huyết tại các phường, xã

a/ Công tác phát hiện bệnh nhân, ghi nhận ổ dịch:

+ Một số xã phường ghi nhận nhiều bệnh nhân trong tuần như: Hồng Vân (41 ca trong đó tại thôn Bạch Liên: 28 ca; Thôn Phương Quế: 9 ca); Dân Hòa (35 ca trong đó tại Thôn Áng Phao: 21 ca); Phượng Dực (31 ca trong đó tại cụm dân cư Nhị Khê, Thôn Hoàng Long: 27 ca; Thôn Phú Túc: 3 ca); Hà Đông (20 ca rải rác không có ổ dịch); Bình Minh (13 ca); Yên Nghĩa (11 Ca). Hầu hết ca bệnh được giám sát phát hiện trong vòng 7 ngày kể từ ngày khởi phát (275/321 ca); còn lại 46 ca tại 26 phường xã phát hiện sau 7 ngày kể từ ngày khởi phát.

+ Trong số 11 ổ dịch mới ghi nhận trong tuần tại 11 xã phường gồm: Dân Hòa, Phượng Dực, Xuân Đình, Phú Nghĩa, Tam Hưng, Thanh Oai, Yên Nghĩa, Yên Lãng, Sóc Sơn, Liên Minh, Mê Linh có 4 xã phường có thời gian phát hiện bệnh nhân, ổ dịch trên 7 ngày kể từ ngày bệnh nhân khởi phát (chưa đạt tiêu chí theo nguyên tắc “7-1-7” theo hướng dẫn của Sở Y tế về triển khai thực hiện mô hình chủ động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm) gồm: (1) Xuân Đình (ổ dịch tại ngõ 207/66 Xuân Đình, thời gian phát hiện ổ dịch sau 9 ngày kể từ ngày mắc của bệnh nhân đầu tiên); (2) Phú Nghĩa (ổ dịch thôn Trung Cao 1, phát hiện sau 9 ngày); (3) Yên Nghĩa (ổ dịch tại ngõ 37 Đại Đồng, phát hiện sau 11 ngày); (4) Mê Linh (ổ dịch tại thôn Khê Ngoại 1, phát hiện sau 10 ngày).

- Hoạt động tổng vệ sinh môi trường diệt bọ gây tại các phường xã: Trong tuần có 16 xã phường tổ chức các chiến dịch VSMT DBG gồm: Hát Môn, Xuân Mai, Tiến Thắng, Trung Giã, Xuân Phương, Sơn Đồng, Quảng Oai, Phú Lương, Mê Linh, Vĩnh Hưng, Hồng Vân, Phúc Thọ, Phượng Dực, Tam Hưng, Việt Hưng, Thanh Oai.

b/ Kết quả giám sát của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội

Trong tuần 33/2026, tiếp tục thực hiện kiểm tra, giám sát, hỗ trợ công tác phòng chống sốt xuất huyết tại các khu vực có ổ dịch tại 7 phường, xã: Chương Mỹ, Xuân Đình, Bình Minh, Phú Nghĩa, Ngọc Hà, Phượng Dực, Ngọc Hồi. Kết quả 7/7 đơn vị đã triển khai các hoạt động xử lý ổ dịch theo đúng quy định, tuy nhiên công tác làm vệ sinh môi trường diệt bọ gây và phun hóa chất diệt muỗi còn chưa được triệt để, còn phát hiện nhiều dụng cụ chứa nước có bọ gây sau xử lý. Cụ thể có 6/7 phường, xã đều ghi nhận chỉ số côn trùng sau xử lý cao vượt ngưỡng nguy cơ ($BI \geq 20$), phường Ngọc Hà $BI = 10\%$. (chi tiết tại phụ lục 3 đính kèm).

c/ Đánh giá chung công tác phòng chống SXH tại các phường, xã:

+ Xã Đông Anh chưa ban hành Đề án chủ động phòng chống SXH

+ Xã Phượng Dực, Hồng Vân là 2 xã có ổ dịch phức tạp, nhiều bệnh nhân, trong tuần tiếp tục ghi nhận bệnh nhân mới trong khu vực ổ dịch.

+ Xã Dân Hòa ghi nhận ổ dịch mới 15 bệnh nhân trong tuần.

+ Một số xã phường phát hiện ổ dịch muộn như: Phú Nghĩa, Xuân Đình, Yên Nghĩa, Mê Linh.

+ Các phường xã có chỉ số bộ gây sau xử lý cao do CDC giám sát, đánh giá trong tuần 33/2026 gồm: Chương Mỹ (ổ dịch tại TDP Chúc Sơn, BI=45); Xuân Đình (ổ dịch TDP Trung 6, BI=35); Bình Minh (ổ dịch tại Thôn Cao Viên, BI=20); Phú Nghĩa (ổ dịch tại thôn Trung Cao 1, BI=20); Phượng Dực (ổ dịch tại Thôn Phú Túc, BI=30); Ngọc Hồi (ổ dịch tại thôn Lạc Thị, BI=20).

+ 04 xã phường không có máy phun ULV và máy phun mù nóng còn hoạt động tốt gồm: Đa Phúc, Thạch Thất, Hòa Lạc, Tiến Thắng. Một số xã phường còn chưa đảm bảo có ít nhất 3 máy phun ULV và 01 máy phun mù nóng hoạt động tốt, hóa chất phục vụ công tác chủ động phòng, chống dịch (*chi tiết tại phụ lục 4 đính kèm*).

II. CÁC DỊCH BỆNH KHÁC

1. Tình hình dịch bệnh

- Tay chân miệng:

+ Trong tuần: 142 trường hợp tại 69 phường, xã (trong đó Hà Đông, Hồng Hà 6, Tây Mỗ, Bạch Mai, Long Biên 5,...), tăng 39 trường hợp so với tuần trước (103 trường hợp, 0 tử vong).

+ Cộng dồn: 4.539 trường hợp mắc, 0 tử vong. Số mắc tăng so với trung bình 5 năm giai đoạn 2021-2025. Bệnh nhân ghi nhận tại 126 phường, xã.

+ Ổ dịch: Trong tuần không ghi nhận ổ dịch. Cộng dồn 2026: 70 ổ dịch, các ổ dịch đã kết thúc hoạt động.

- **Bệnh do Adenovirus:** Trong tuần ghi nhận 106 trường hợp mắc tại 47 phường, xã; số mắc giảm 12 trường hợp so với tuần trước (118 mắc). Cộng dồn từ ngày 07/7/2026 đến nay: 436 mắc, 0 tử vong tại 99 phường, xã.

- **Sởi:** trong tuần ghi nhận 11 trường hợp tại 11 phường, xã; 0 tử vong. Cộng dồn 2026: 378 trường hợp mắc tại 109 phường, xã, 0 tử vong.

- **Ho gà:** trong tuần ghi nhận 04 trường hợp tại 04 phường, xã. Cộng dồn 2026: 97 trường hợp mắc tại 52 phường, xã, 0 tử vong.

- **COVID-19:** trong tuần ghi nhận 213 trường hợp tại 81 phường, xã. Cộng dồn 2026: 1.348 trường hợp tại 121 phường, xã, 0 tử vong.

2. Nhận định tình hình dịch

- Tay chân miệng: số mắc tăng so với tuần trước, chủ yếu ghi nhận các trường hợp mắc tản phát. Dự báo số mắc có thể tiếp tục gia tăng trong giai đoạn tháng 8, 9 khi học sinh tựu trường sau kì nghỉ hè.

- Một số dịch bệnh lây truyền qua đường hô hấp (COVID-19, Adenovirus,...): số mắc đang có xu hướng gia tăng có thể liên quan đến hoạt động du lịch, học tập ngoại khóa, vui chơi đông người. Dự báo số mắc có thể tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

- Bệnh Sởi, Ho gà: Có thể tiếp tục ghi nhận rải rác các trường hợp mắc trong thời gian tới.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn Thành phố, Sở Y tế đề nghị:

1. Đề nghị UBND các phường, xã

- Chỉ đạo quyết liệt triển khai các hoạt động phòng chống dịch trên địa bàn quản lý; tập trung huy động tối đa các nguồn lực tại chỗ để triển khai các hoạt động phòng chống dịch (ưu tiên cho công tác phòng chống SXH và Tay chân miệng) theo phương châm “4 tại chỗ” theo chỉ đạo của UBND Thành phố; khẩn trương chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện mô hình chủ động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm trong đó tập trung vào các hoạt động phòng chống SXH thông qua hoạt động rà soát, quản lý, giám sát và xử lý các điểm/khu vực nguy cơ về bùng phát dịch bệnh trên địa bàn hàng tuần; nâng cao vai trò trách nhiệm của cộng đồng dân cư và đội xung kích diệt bọ gây, đội phòng bệnh tại cộng đồng trong công tác phòng chống dịch trên địa bàn.

- Đối với công tác phòng chống SXH:

+ Bố trí đầy đủ kinh phí để triển khai thực hiện các hoạt động theo Đề án chủ động phòng chống SXH đã được UBND xã phường phê duyệt. Đảm bảo kinh phí chi trả cho các lực lượng tham gia diệt bọ gây, phun hóa chất diệt muỗi; bổ sung mua sắm các loại hóa chất, máy phun phục vụ công tác sẵn sàng đáp ứng phòng chống dịch (đảm bảo tối thiểu mỗi xã phường có ít nhất 3 máy phun ULV và 01 máy phun mù nóng hoạt động tốt).

+ Chỉ đạo triển khai đợt cao điểm về vệ sinh môi trường, diệt bọ gây trên toàn xã phường trong thời gian từ 15/8-15/9 (đối với các xã phường có ca bệnh, ổ dịch yêu cầu xong trước 24/8/2026); căn cứ kết quả giám sát nguy cơ để tổ chức các chiến dịch phun hóa chất diệt muỗi chủ động tại các khu vực nguy cơ cao, kể cả những nơi chưa ghi nhận ca bệnh/ổ dịch.

+ Tăng cường các hoạt động truyền thông phòng chống dịch trên địa bàn: Tổ chức truyền thông lưu động, truyền thông trực tiếp đến từng hộ gia đình về dấu hiệu của bệnh SXH và các biện pháp chủ động phòng bệnh, đặc biệt thông qua nhóm Zalo cộng đồng dân cư để thông tin đến được từng hộ gia đình.

+ Đối với UBND xã Hồng Vân và UBND xã Phụng Dực: chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống dịch bệnh SXH tại các ổ dịch phức tạp đang hoạt động trên địa bàn quản lý, huy động lực lượng công an và dân quân xã để hỗ trợ triển khai các hoạt động phòng chống dịch, đảm bảo ít nhất 95% Hộ gia đình (bao gồm cả các khu vực công cộng, khu vực bãi đất trống, cơ quan, trường học ...) tại khu vực ổ dịch được xử lý triệt để, hoàn thành việc khống chế ổ dịch trong tháng 8/2026.

- Chỉ đạo Trạm Y tế tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong giám sát, đáp ứng phòng chống dịch; phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội trong công tác giám sát đánh giá nguy cơ dịch bệnh Sốt xuất huyết tại các khu vực có ca bệnh, ổ dịch trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ban, ngành liên quan như Giáo dục, Xây dựng, Văn hóa... tiếp tục triển khai các hoạt động chủ động phòng, chống dịch trong nhà trường và cộng đồng. Phối hợp, thông báo ngay cho ngành Y tế các trường hợp bệnh nhân mắc, nghi mắc dịch bệnh truyền nhiễm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường diệt bọ gậy, vệ sinh khử khuẩn phòng chống bệnh SXH và Tay chân miệng; bảo đảm an toàn thực phẩm, nước sạch trong trường học để chuẩn bị chào đón năm học mới; phối hợp với các Trạm Y tế trên địa bàn để triển khai thực hiện hoạt động rà soát tiền sử tiêm chủng của trẻ em nhập học đầu năm học 2026-2027 để hướng dẫn, tuyên truyền gia đình trẻ cho đi tiêm chủng bổ sung đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục cần chủ động thông báo và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan y tế để triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh khi ghi nhận ca bệnh, ổ dịch trong trường học.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông phòng, chống dịch bệnh trong trường học bằng nhiều hình thức (đặc biệt thông qua các kênh liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh trong thời gian nghỉ hè), chú trọng tuyên truyền các dịch bệnh như Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, COVID-19, Adenovirus,.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các cơ quan, báo đài cơ quan báo, đài thuộc Thành phố tăng cường hoạt động tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, chú trọng một số dịch như: Sốt xuất huyết, Đại, Tay chân miệng, viêm não Nhật Bản, Liên cầu lợn, ...; cập nhật thường xuyên, công khai tình hình dịch bệnh trên thế giới, tại Việt Nam và trên địa bàn Thành phố, các biện pháp phòng tránh để người dân hiểu và chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.

Trên đây là tình hình dịch bệnh truyền nhiễm tuần 33 năm 2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy; | (để báo cáo)
- UBND Thành phố;
- Ban Giám đốc SYT;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; | (để p/hợp c/đạo)
- UBND các phường, xã;
- TT KSBT TP Hà Nội;
- TYT các phường, xã;
- Lưu: VT, NVY_{ANH}.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Diện

**Phụ lục 1: Tình hình bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm
theo phường, xã tại Hà Nội trong tuần 33 năm 2026**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-SYT ngày / /2026 của Sở Y tế Hà Nội)

STT	Đơn vị	SXH					TCM	
		Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Cộng dồn	Tuần 33	Cộng dồn
1	Hồng Vân	27	33	53	41	166		15
2	Dân Hòa	6	7	8	35	115	1	32
3	Hà Đông	6	8	8	20	102	6	235
4	Phượng Dực	3		32	31	69		8
5	Bình Minh	2	2	6	13	57	2	59
6	Yên Nghĩa	1	1	10	11	48	3	57
7	Liên Minh	2	4	1	5	43		8
8	Thanh Oai	5	6	3	7	36	1	41
9	Hồng Hà	3	3	3	8	32	6	60
10	Tây Hồ	3	2		4	30	1	80
11	Đại Mỗ	2	1	5	1	29	3	106
12	Từ Liêm	4	3	2	5	29	2	100
13	Xuân Đình	4	7	2	4	28		61
14	Phúc Thọ	6	11	3	3	27		16
15	Phú Thượng	4	2		1	25		44
16	Ô Diên	3	5	4	2	24	3	43
17	Bạch Mai	2		3	2	23	5	43
18	Ngọc Hà	1		4	4	22	1	56
19	Phú Diễn	2	2	3	7	22	1	47
20	Văn Miếu QTG	2	1		2	22	3	48
21	An Khánh		2	4	4	21	1	50
22	Cầu Giấy	2	3	2	4	21	1	35
23	Đông Ngạc	2	3		4	20	1	47
24	Việt Hưng	3	3	1	4	19	2	26
25	Chương Mỹ	2	6	3	2	18	3	51
26	Kiến Hưng		1	4	5	16	2	129
27	Hoàng Mai	2	4		1	15	2	39
28	Khương Đình	3	1		2	15	1	55
29	Nghĩa Đô	4	1	2	5	15	1	64
30	Yên Hòa	1		3	2	15		48
31	Vĩnh Tuy	1	2	2	3	14	3	33
32	Đông Anh		4	3	3	13	2	53
33	Thanh Xuân	2		1	3	13	2	47
34	Thiên Lộc		1	1	1	13		23
35	Tương Mai	1		3	1	13	1	48
36	Vĩnh Hưng		2	1	1	12	2	29
37	Cổ Đô		2	2	2	11	1	50
38	Sóc Sơn		1	3	3	11	1	38

STT	Đơn vị	SXH					TCM	
		Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Cộng dồn	Tuần 33	Cộng dồn
39	Hoài Đức		1	1	2	10		13
40	Ngọc Hồi	1	2	3	1	10		14
41	Phú Lương		1			10	3	59
42	Yên Lãng		1		2	10	2	41
43	Đại Thanh	1	1		2	9	1	87
44	Dương Nội	2	2		4	9		54
45	Hưng Đạo	1	1	1	3	9		29
46	Phù Đồng		1	1	3	9	2	35
47	Chương Dương	2	1	3	1	8		14
48	Cửa Nam		1		1	8	1	14
49	Láng	1	1		3	8		27
50	Mê Linh			2	2	8	3	45
51	Phú Xuyên		1	2	1	8	1	25
52	Suối Hai		2			8	1	14
53	Thanh Liệt			1		8	3	84
54	Thường Tín	1	3	2	1	8		15
55	Xuân Phương	2		2		8	1	46
56	Gia Lâm		1	2	1	7	1	76
57	Giảng Võ			1	1	7	1	34
58	Ô Chợ Dừa	1		1		7	3	41
59	Phú Nghĩa	1		2	3	7	1	24
60	Tam Hưng		1		3	7	1	15
61	Vĩnh Thanh			2	1	7		15
62	Hoàng Liệt	1			1	6		54
63	Kim Liên	1	1	1	1	6	3	39
64	Quảng Oai	1		1	2	6		47
65	Quốc Oai	1	2			6		27
66	Ứng Thiên		1		1	6		5
67	Chuyên Mỹ		1		1	5		25
68	Đan Phượng	1	1	1		5		19
69	Định Công	1		1	3	5	2	68
70	Đống Đa				2	5	1	39
71	Hát Môn	1	1	2		5		17
72	Hoàn Kiếm		1	1		5	3	18
73	Phúc Lợi		1			5	3	41
74	Phương Liệt	1		1		5		25
75	Sơn Đồng		1	1	2	5		20
76	Tây Phương				1	5		47
77	Thư Lâm		1	1	1	5		23
78	Bát Tràng		1		1	4	3	23
79	Lĩnh Nam					4	3	14

STT	Đơn vị	SXH					TCM	
		Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Cộng dồn	Tuần 33	Cộng dồn
80	Phú Cát		1		2	4		20
81	Quảng Bị	1			1	4	2	26
82	Quang Minh	2	1			4	3	30
83	Thượng Phúc			1	1	4		11
84	Trần Phú			1	1	4		21
85	Bất Bạt					3		27
86	Bồ Đề			1	2	3	1	62
87	Đa Phúc					3	1	27
88	Đại Xuyên					3	1	25
89	Dương Hòa			1		3		23
90	Hai Bà Trưng	1		2		3	3	21
91	Hòa Phú	1				3		21
92	Hồng Sơn			2	1	3	1	12
93	Kiều Phú	1		2		3		24
94	Long Biên	1		1		3	5	36
95	Phúc Lộc	1				3		10
96	Thạch Thất					3		18
97	Vân Đình			2		3		8
98	Vật Lại					3	2	54
99	Ba Đình	1		1		2		18
100	Hòa Xá					2		11
101	Kim Anh		1			2	2	16
102	Nam Phù				1	2	2	12
103	Nội Bài		1			2		27
104	Tây Mỗ	1				2	5	118
105	Tây Tựu		2			2		20
106	Thanh Trì	2				2		24
107	Thuận An					2		18
108	Thượng Cát		1			2		10
109	Tiến Thắng					2	1	57
110	Yên Sở					2	2	36
111	Hòa Lạc		1			1		10
112	Hương Sơn					1		13
113	Phúc Sơn	1				1		14
114	Sơn Tây					1		27
115	Xuân Mai	1				1		33
116	Ba Vì					0	2	23
117	Đoài Phương					0		34
118	Hạ Bằng					0	1	23
119	Mình Châu					0		3
120	Mỹ Đức					0	1	13

STT	Đơn vị	SXH					TCM	
		Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Cộng dồn	Tuần 33	Cộng dồn
121	Phúc Thịnh					0		16
122	Trung Giã					0		26
123	Tùng Thiện					0		18
124	Ứng Hòa					0		8
125	Yên Bài					0		29
126	Yên Xuân					0		10
Tổng		146	175	235	316	1.598	142	4.539

Phụ lục 2: Danh sách các ổ dịch SXH đang hoạt động tính đến ngày 14/8/2026

STT	Ổ dịch	Địa chỉ	Xã, Phường	Ngày mắc BN đầu tiên	Ngày xác định OD	Số BN trong ổ dịch
1	hongvan03	xóm 1,2 thôn Bạch Liên	Hồng Vân	18/7/2026	22/7/2026	77
2	hongvan02	xóm 4 thôn Phương Quế	Hồng Vân	09/7/2026	15/7/2026	71
3	phuongduc01	Xóm Chùa - Nhị Khê	Phượng Dực	28/7/2026	03/8/2026	57
4	phuctho01	thôn Nam, Phụng Thượng	Phúc Thọ	09/7/2026	16/7/2026	24
5	hongvan04	xóm 6,7 thôn phương quế	Hồng Vân	26/7/2026	28/7/2026	16
6	danhoa03	Đường Trại 3- Ấng Phao	Dân Hòa	06/8/2026	10/8/2026	15
7	chuongmy02	Chúc Sơn	Chương Mỹ	24/7/2026	29/7/2026	5
8	phuongduc02	cụm dân cư Phú Túc	Phượng Dực	07/8/2026	12/8/2026	4
9	xuandinh05	ngõ 207/66 xuân đình	Xuân Đình	01/8/2026	10/8/2026	3
10	binhminh04	Phù Lạc	Bình Minh	26/7/2026	04/8/2026	2
11	binhminh05	Đàn Viên	Bình Minh	01/8/2026	06/8/2026	2
12	donganh02	Mai Lâm	Đông Anh	02/8/2026	04/8/2026	2
13	ngocha01	18/193/158 ngọc hà	Ngọc Hà	31/7/2026	04/8/2026	2
14	ngochoi01	đội 3 lạc thị	Ngọc Hồi	30/7/2026	07/8/2026	2
15	phunghia01	trung cao 2	Phú Nghĩa	29/7/2026	04/8/2026	2
16	phunghia02	trung cao 1	Phú Nghĩa	01/8/2026	10/8/2026	2
17	tamhung01	xom dong thon phuong thien	Tam Hưng	06/8/2026	10/8/2026	2
18	thanhvai05	15 duong lien thon tan quang	Thanh Oai	07/8/2026	10/8/2026	2
19	thuongtin01	doi 2 ngọc dong	Thường Tín	02/8/2026	06/8/2026	2

STT	Ổ dịch	Địa chỉ	Xã, Phường	Ngày mắc BN đầu tiên	Ngày xác định OD	Số BN trong ổ dịch
20	yennghia03	Ngõ 37 Đại Đồng	Yên Nghĩa	01/8/2026	12/8/2026	2
21	yenlang02	Xóm 6 thôn Châu Phan	Yên Lãng	10/8/2026	11/8/2026	2
22	socson01	Thôn Phù Mã	Sóc Sơn	07/8/2026	13/8/2026	2
23	lienminh03	Thôn Đông Hải	Liên Minh	09/8/2026	12/8/2026	2
24	melinh01	Xóm chùa B thôn Khê Ngoại I	Mê Linh	03/8/2026	13/8/2026	2

Ghi chú: Xã phường bôi màu đỏ là xã phường có ghi nhận ổ dịch mới trong tuần 33/2026.

Phụ lục 3: Kết quả giám sát công tác phòng chống SXH tại các xã phường tuần 33/2026 của CDC Hà Nội

STT	Ngày giám sát	KV giám sát	Địa chỉ	Phường/Xã	Ngày ghi nhận ổ dịch	Tổng số BN trong ổ dịch	Ngày mắc BN gần nhất	Các hoạt động xử lý ổ dịch đã triển khai	Kết quả giám sát, đánh giá nguy cơ của CDC
1	10/8/2026	Ổ dịch	TDP Chúc Sơn	Chương Mỹ	29/7/2026	5	31/7/2026	VSMT-DBG 02 lần: lần 1 ngày 30/7, kết quả 97,6%; lần 2 ngày 06/8, kết quả 97,6%; Phun hóa chất diệt muỗi 02 lần: lần 1 ngày 31/7, kết quả 97,6%; lần 2 ngày 06/8, kết quả 97,6%.	Giám sát 20 HGD, không ghi nhận ca mắc mới, phát hiện 09 ổ bọ gây tại cánh (3), bể (2), phế liệu (2), xô (2). Chỉ số nguy cơ: BI=45, %NCBG = 40%, MDM = 0.
2	10/8/2026	Ổ dịch	TDP Trung 6	Xuân Đình	29/7/2026	3	28/7/2026	VSMT-DBG 02 lần: lần 1 ngày 29/7, kết quả 100%; lần 2 ngày 04/8, kết quả 100%; Phun hóa chất diệt muỗi 02 lần: lần 1 ngày 30/7, kết quả 90,7%, triệt để 80%; lần 2 ngày 05/8 đạt 90%, triệt để 86%.	Giám sát 20 HGD, không ghi nhận ca mắc, phát hiện 07 ổ bọ gây tại: chậu cây cảnh (5), xô (1), phế liệu (1). Chỉ số nguy cơ: BI=35, %NCBG = 20%, MDM=0,05.
3	11/8/2026	Ổ dịch	Thôn Cao Viên	Bình Minh	4/8/2026	2	31/7/2026	VSMT-DBG 02 lần: lần 1 ngày 04/8, kết quả 100%; lần 2 ngày 10/8, kết quả 100%; Phun hóa chất diệt muỗi ngày 05/8 đạt 96,5%, triệt để 65,5%.	Giám sát 20 HGD, không phát hiện ca mắc mới, phát hiện 04 ổ bọ gây tại cây phát lộc (2), quạt điều hòa, phế liệu. Chỉ số nguy cơ: BI=20, %NCBG= 10%, MDM=0,05, NCM=5%.
4	12/8/2026	Ổ dịch	Thôn Trung Cao 1	Phú Nghĩa	10/8/2026	2	2/8/2026	VSMT-DBG ngày 11/8, kết quả 99%; Phun hóa chất diệt muỗi ngày 11/8, kết quả 95%.	Giám sát 20 HGD, không phát hiện thêm ca mắc mới; phát hiện 04 ổ bọ gây tại: phuy, xô, chậu, phế liệu. Chỉ số nguy cơ: BI=20, %NCBG= 20%, MDM=0.

STT	Ngày giám sát	KV giám sát	Địa chỉ	Phường/Xã	Ngày ghi nhận ổ dịch	Tổng số BN trong ổ dịch	Ngày mắc BN gần nhất	Các hoạt động xử lý ổ dịch đã triển khai	Kết quả giám sát, đánh giá nguy cơ của CDC
5	12/8/2026	Ổ dịch	193/158 Hoàng Hoa Thám	Ngọc Hà	4/8/2026	2	31/7/2026	VSMT-DBG 02 lần: lần 1 ngày 05/8, kết quả 93,1%; lần 2 ngày 8/8, kết quả 91,8%; Phun hóa chất diệt muỗi ngày 06/8 đạt 91,4%, triệt để 46,9%.	Giám sát 20 HGD, không phát hiện ca mắc mới; phát hiện 02 ổ bọ gây tại xô, lọ nhựa. Chỉ số nguy cơ: BI=10, %NCBG= 10%, MĐM=0.
6	13/8/2026	Ổ dịch	Xóm 1 Phú Túc	Phượng Dực	12/8/2026	4	11/8/2026	VSMT-DBG ngày 12/8, kết quả 83,4%; Phun hóa chất diệt muỗi ngày 12/8 đạt 92%.	Giám sát 20 HGD, không phát hiện ca mắc mới; phát hiện 06 ổ bọ gây tại bể hồ, phế liệu. Chỉ số nguy cơ: BI=30, %NCBG= 30%, MĐM=0.
7	14/8/2026	Ổ dịch	Thôn Lạc Thị	Ngọc Hồi	6/8/2026	2	4/8/2026	VSMT-DBG ngày 7/8, kết quả 100%; Phun hóa chất diệt muỗi ngày 7/8 đạt 91,5%, triệt để 91,7%.	Giám sát 20 HGD, không phát hiện ca mắc mới; phát hiện 04 ổ bọ gây tại təc nước hờ (1), lọ hoa (1), quạt hơi nước (2). Chỉ số nguy cơ: BI=20, %NCBG=2-%, MĐM=0.

Phụ lục 4: Tình hình hóa chất, máy phun phục vụ công tác PC SXH tại các xã phường (tính đến ngày 07/8/2026)

STT	Xã phường	Máy phun ULV	Máy phun mù nóng	Tình trạng máy phun	HC Diệt muỗi (lít)	HC DBG (lọ 100g)
1	Đa Phúc	0	0	Thiếu	3	10
2	Hòa Lạc	0	0	Thiếu	50	162
3	Thạch Thất	0	0	Thiếu	48	720
4	Tiến Thắng	0	0	Thiếu	145	0
5	Ba Vì	1	0	Thiếu	10	100
6	Bát Bạt	1	0	Thiếu	2	0
7	Bát Tràng	1	0	Thiếu	5	0
8	Bình Minh	1	1	Thiếu	20	250
9	Đại Xuyên	1	1	Thiếu	68	350
10	Dân Hòa	1	1	Thiếu	6	120
11	Đông Anh	1	1	Thiếu	8	30
12	Đông Ngạc	1	0	Thiếu	18	152
13	Gia Lâm	1	1	Thiếu	15	200
14	Hòa Phú	1	1	Thiếu	30	500
15	Hoàng Mai	1	1	Thiếu	28	0
16	Hồng Vân	1	1	Thiếu	10	100
17	Kim Anh	1	0	Thiếu	15	17
18	Lĩnh Nam	1	0	Thiếu	2	10
19	Mê Linh	1	0	Thiếu	10	0
20	Mình Châu	1	0	Thiếu	1	
21	Mỹ Đức	1	1	Thiếu	6	9
22	Phù Đổng	1	1	Thiếu	12	0
23	Phúc Lộc	1	0	Thiếu	65	90
24	Phúc Sơn	1	1	Thiếu	30	30
25	Phúc Thịnh	1	1	Thiếu	18	230
26	Phương Liệt	1	1	Thiếu	1	
27	Quảng Bị	1	1	Thiếu	12	94
28	Sơn Đồng	1	0	Thiếu	139	147
29	Suối Hai	1	0	Thiếu	5	0
30	Tây Tựu	1	1	Thiếu	70	205
31	Thanh Oai	1	1	Thiếu	50	20
32	Thuận An	1	0	Thiếu	10	0
33	Trần Phú	1	1	Thiếu	24	150
34	Trung Giã	1	1	Thiếu	4	110
35	Ứng Hòa	1	0	Thiếu	10	0
36	Vĩnh Hưng	1	0	Thiếu	20	50
37	Yên Bài	1	0	Thiếu	29	25
38	Yên Lãng	1	1	Thiếu	44	72
39	Yên Sở	1	0	Thiếu	8	30

STT	Xã phường	Máy phun ULV	Máy phun mù nóng	Tình trạng máy phun	HC Diệt muỗi (lít)	HC DBG (lọ 100g)
40	Bồ Đề	2	1	Thiếu	7	0
41	Cầu Giấy	2	0	Thiếu	50	0
42	Chương Dương	2	1	Thiếu	36	64
43	Chuyên Mỹ	2	1	Thiếu	65	270
44	Cổ Đô	2	1	Thiếu	25	85
45	Đại Mỗ	2	0	Thiếu	67	720
46	Đại Thanh	2	0	Thiếu	43	275
47	Định Công	2	0	Thiếu	8	100
48	Đoài Phương	2	1	Thiếu	3	0
49	Dương Hòa	2	0	Thiếu	120	100
50	Dương Nội	2	1	Thiếu	69	375
51	Hà Đông	2	0	Thiếu	44	390
52	Hòa Xá	2	1	Thiếu	12	191
53	Hoàng Liệt	2	0	Thiếu	21	235
54	Hồng Hà	2	0	Thiếu	215	200
55	Hồng Sơn	2	0	Thiếu	24	0
56	Hưng Đạo	2	0	Thiếu	68	318
57	Hương Sơn	2	0	Thiếu	11	0
58	Kiến Hưng	2	1	Thiếu	78	248
59	Kim Liên	2	1	Thiếu	13	171
60	Liên Minh	2	1	Thiếu	40	95
61	Long Biên	2	0	Thiếu	10	30
62	Nam Phù	2	0	Thiếu	10	790
63	Ngọc Hồi	2	1	Thiếu	8	100
64	Nội Bài	2	0	Thiếu	15	20
65	Ô Diên	2	1	Thiếu	47	210
66	Phú Lương	2	0	Thiếu	60	0
67	Phú Xuyên	2	1	Thiếu	122	481
68	Phúc Lợi	2	0	Thiếu	38	124
69	Phúc Thọ	2	1	Thiếu	55	0
70	Quang Minh	2	1	Thiếu	5	0
71	Quốc Oai	2	0	Thiếu	76	200
72	Tây Hồ	2	1	Thiếu	28	0
73	Tây Mỗ	2	0	Thiếu	10	300
74	Thiên Lộc	2	2	Thiếu	15	90
75	Thư Lâm	2	1	Thiếu	19	500
76	Thượng Cát	2	1	Thiếu	15	0
77	Tương Mai	2	0	Thiếu	23	203
78	Ứng Thiên	2	0	Thiếu	12	15
79	Vân Đình	2	1	Thiếu	5	0
80	Việt Hưng	2	1	Thiếu	10	90
81	Vĩnh Thanh	2	3	Thiếu	11	20

STT	Xã phường	Máy phun ULV	Máy phun mù nóng	Tình trạng máy phun	HC Diệt muỗi (lít)	HC DBG (lọ 100g)
82	Yên Nghĩa	2	1	Thiếu	25	85
83	Yên Xuân	2	0	Thiếu	40	200
84	Phú Cát	3	0	Thiếu	30	180
85	Phú Diễn	3	0	Thiếu	73	630
86	Tam Hưng	3	0	Thiếu	7	212
87	Thanh Trì	3	0	Thiếu	10	88
88	Thượng Phúc	3	0	Thiếu	85	250
89	Xuân Đình	3	0	Thiếu	29	0
90	Đan Phượng	4	0	Thiếu	78	183
91	Kiều Phú	4	0	Thiếu	22	200
92	Ngọc Hà	4	0	Thiếu	10	0
93	Thanh Liệt	4	0	Thiếu	42	351
94	Tùng Thiện	4	0	Thiếu	20	600
95	Văn Miếu QTG	8	0	Thiếu	29	440
96	Chương Mỹ	3	2	Đủ	50	500
97	Hạ Bằng	3	1	Đủ	47	0
98	Hoài Đức	3	1	Đủ	96	500
99	Hoàn Kiếm	3	1	Đủ	10	155
100	Phú Nghĩa	3	1	Đủ	5	20
101	Phú Thượng	3	2	Đủ	50	100
102	Thường Tín	3	1	Đủ	117	328
103	Vật Lại	3	1	Đủ	24	100
104	Xuân Phương	3	1	Đủ	30	700
105	An Khánh	4	1	Đủ	106	1000
106	Ba Đình	4	1	Đủ	50	0
107	Cửa Nam	4	1	Đủ	36	445
108	Hai Bà Trưng	4	1	Đủ	46	80
109	Ô Chợ Dừa	4	1	Đủ	24	369
110	Quảng Oai	4	1	Đủ	57	50
111	Sơn Tây	4	1	Đủ	8	43
112	Tây Phương	4	3	Đủ	98	300
113	Thanh Xuân	4	1	Đủ	71	0
114	Từ Liêm	4	1	Đủ	83	100
115	Vĩnh Tuy	4	1	Đủ	23	90
116	Yên Hòa	4	1	Đủ	45	40
117	Hát Môn	5	2	Đủ	145	1585
118	Nghĩa Đô	5	1	Đủ	35	0
119	Sóc Sơn	5	1	Đủ	15	20
120	Bạch Mai	6	1	Đủ	5	105
121	Giảng Võ	6	1	Đủ	13	0
122	Khương Đình	7	1	Đủ	164	437
123	Phượng Dực	7	2	Đủ	76	280

STT	Xã phường	Máy phun ULV	Máy phun mù nóng	Tình trạng máy phun	HC Diệt muỗi (lít)	HC DBG (lọ 100g)
124	Láng	8	1	Đủ	20	350
125	Xuân Mai	8	1	Đủ	50	500
126	Đông Đa	10	1	Đủ	37	560
	Tổng cộng	311	82		4.800	23.169

Ghi chú: Tình trạng máy phun được đánh giá là “Đủ” khi có đồng thời tối thiểu 3 máy phun ULV và 1 máy phun mù nóng hoạt động tốt.